

Số: **1787** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **17** tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 272/2026/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Điện lực và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Chữ*

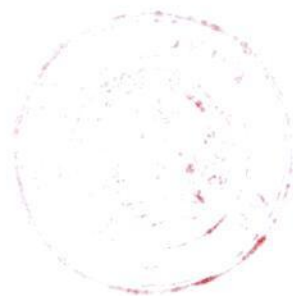
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Ủy ban nhân dân, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Bộ (THCC);
- Lưu: VT, ĐL (KH&QH).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Thị Thắng



PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH
TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 787 /QĐ-BCT ngày 17 tháng 7 năm 2026)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện	Nghị định số 272/2026/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030	Điện lực	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	Điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện	Nghị định số 272/2026/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030	Điện lực	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện

1.1. Trình tự thực hiện:

- Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện dự án. Đối với dự án lưới điện đi qua từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên, hồ sơ được nộp đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có vị trí điểm đầu đường

dây được xác định theo tên dự án trong quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan được giao nhiệm vụ có văn bản yêu cầu nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Thời gian nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ không tính vào thời hạn xem xét chấp thuận nhà đầu tư.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ lập báo cáo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định. Trường hợp cần thiết, cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ lấy ý kiến cơ quan, đơn vị có liên quan đối với nội dung thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị đó trong thời hạn xử lý hồ sơ quy định tại điểm này.

- Đối với dự án lưới điện đi qua từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có vị trí điểm đầu đường dây được xác định theo tên dự án trong quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh là cơ quan chủ trì xử lý hồ sơ chấp thuận nhà đầu tư. Việc lấy ý kiến các địa phương liên quan được thực hiện trong thời hạn xử lý hồ sơ; quá thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến mà không có văn bản trả lời thì được hiểu là thông nhất với nội dung thuộc phạm vi lấy ý kiến và chịu trách nhiệm về nội dung thuộc phạm vi quản lý của mình.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo của cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định chấp thuận nhà đầu tư theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 272/2026/NĐ-CP. Trường hợp không chấp thuận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời nhà đầu tư bằng văn bản và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ được nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ gồm:
 - + Tờ trình đề nghị chấp thuận nhà đầu tư theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 272/2026/NĐ-CP;
 - + Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư;
 - + Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư, gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư hoặc tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ để kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì yêu cầu nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ để cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ lập báo cáo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định. Trường hợp cần thiết, cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ lấy ý kiến cơ quan, đơn vị có liên quan đối với nội dung thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị đó trong thời hạn xử lý hồ sơ quy định tại điểm này. Đối với dự án lưới điện đi qua từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên, việc lấy ý kiến các địa phương liên quan được thực hiện trong thời hạn xử lý hồ sơ nêu trên; quá thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến mà không có văn bản trả lời thì được hiểu là thống nhất với nội dung thuộc phạm vi lấy ý kiến và chịu trách nhiệm về nội dung thuộc phạm vi quản lý của mình.

- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo của cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

- Thời gian nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ không tính vào thời hạn xem xét chấp thuận nhà đầu tư.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Nhà đầu tư dự án đầu tư kinh doanh lưới điện trong quy hoạch phát triển điện lực hoặc phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh thuộc trường hợp được chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 253/2025/QH15 và Nghị định số 272/2026/NĐ-CP.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện dự án; đối với dự án lưới điện đi qua từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên, là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có vị trí điểm đầu đường dây được xác định theo tên dự án trong quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: cơ quan chuyên môn hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ.

- Cơ quan phối hợp: cơ quan, đơn vị có liên quan; đối với dự án lưới điện đi qua từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên, gồm các địa phương liên quan theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 272/2026/NĐ-CP.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 272/2026/NĐ-CP; hoặc văn bản trả lời nhà đầu tư trong trường hợp không chấp thuận và nêu rõ lý do.

1.8. Phí, lệ phí:

Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ trình đề nghị chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 272/2026/NĐ-CP.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Dự án thuộc dự án đầu tư kinh doanh lưới điện trong quy hoạch phát triển điện lực hoặc phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh.

- Dự án thuộc trường hợp được chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 253/2025/QH15.

- Nội dung xem xét chấp thuận nhà đầu tư gồm: sự phù hợp của dự án với quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh; sự phù hợp của dự án với trường hợp được chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 253/2025/QH15; tư cách pháp lý của nhà đầu tư; năng lực tài chính của nhà đầu tư; mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, tổng vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm thực hiện dự án, thời hạn, tiến độ thực hiện dự án; các điều kiện khác đối với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

- Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

- Nghị định số 272/2026/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 253/2025/QH15.

Mẫu đính kèm:

Mẫu số 01. Tờ trình đề nghị chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:....

...., ngày...tháng...năm...

TỜ TRÌNH**Đề nghị chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ...

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành

Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

(Tên Nhà đầu tư) đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ... xem xét, chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh lưới điện, với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ

1. Tên nhà đầu tư:
2. Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư: số ...; ngày cấp ...; cơ quan cấp ...
3. Địa chỉ trụ sở chính:
4. Mã số thuế (nếu có):
5. Người đại diện theo pháp luật/người được ủy quyền: họ tên ...; chức danh ...; giấy tờ pháp lý cá nhân số ...; điện thoại ...; email ...
6. Trường hợp nhà đầu tư là liên danh, kê khai thông tin từng thành viên liên danh và tỷ lệ tham gia dự án:

STT	Tên thành viên liên danh	Tài liệu về tư cách pháp lý	Tỷ lệ tham gia dự án (%)	Ghi chú

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án/danh mục dự án:
2. Căn cứ quy hoạch: nêu rõ dự án thuộc quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh hoặc nội dung điều chỉnh cập nhật quy hoạch được phê duyệt.
3. Mục tiêu đầu tư:
4. Quy mô đầu tư:
5. Tổng vốn đầu tư và phương án huy động vốn:

Nguồn vốn	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú

6. Địa điểm thực hiện dự án:
7. Thời hạn hoạt động của dự án:
8. Tiến độ thực hiện dự án:

Nội dung tiến độ	Thời gian dự kiến	Ghi chú

III. ĐỀ NGHỊ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ... xem xét, chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án nêu trên theo quy định của Nghị quyết số 253/2025/QH15, Nghị định số .../2026/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

IV. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các tài liệu gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Thực hiện dự án theo đúng nội dung được chấp thuận và tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, điện lực, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, đấu nối, giấy phép hoạt động điện lực và pháp luật có liên quan.

3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro trong trường hợp không được chấp thuận nhà đầu tư hoặc dự án không được triển khai theo quy định của pháp luật.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư.

2. Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư, gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.

3. Tài liệu khác có liên quan (nếu có).

..., ngày ... tháng ... năm ...

NHÀ ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư hoặc từng thành viên liên danh ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số 02. Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC
THUỘC TRUNG ƯƠNG ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../QĐ-UBND

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 253/2025/QH15;

Căn cứ quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh hoặc nội dung điều chỉnh cập nhật quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Căn cứ hồ sơ đề nghị chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện của ... (tên nhà đầu tư) ngày ... tháng ... năm ...;

Theo đề nghị của ... (tên cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ) tại Báo cáo số ... ngày ... tháng ... năm ... về việc chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án ... (tên dự án).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án lưới điện

Chấp thuận ... (tên nhà đầu tư) là nhà đầu tư thực hiện dự án/danh mục dự án ... (tên dự án), với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: ...
2. Nhà đầu tư: ... (tên nhà đầu tư; mã số doanh nghiệp/quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị pháp lý tương đương; địa chỉ trụ sở chính; người đại diện theo pháp luật/người được ủy quyền; tỷ lệ tham gia dự án trong trường hợp có từ 02 nhà đầu tư trở lên).
3. Căn cứ quy hoạch: ... (nêu rõ dự án thuộc quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh hoặc nội dung điều chỉnh cập nhật quy hoạch được phê duyệt).
4. Mục tiêu đầu tư: ...
5. Quy mô đầu tư: ...
6. Địa điểm thực hiện dự án: ...
7. Tổng vốn đầu tư và phương án huy động vốn: ...
8. Thời hạn hoạt động của dự án: ...
9. Tiến độ thực hiện dự án: ...
10. Các nội dung khác, nếu có: ...

Điều 2. Trách nhiệm của nhà đầu tư và giá trị pháp lý của Quyết định

1. Nhà đầu tư quy định tại Điều 1 Quyết định này chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị chấp thuận nhà đầu tư; thực hiện dự án theo đúng nội dung được chấp thuận và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quyết định này là cơ sở để nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, đấu nối, giấy phép hoạt động điện lực và các thủ tục pháp lý khác có liên quan theo quy định của pháp luật; không thay thế các thủ tục nêu trên hoặc các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. ... (tên cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ..., Thủ trưởng ... (tên cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ), Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và nhà đầu tư quy định tại Điều 1 Quyết định này chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- ...;
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

2. Điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện

2.1. Trình tự thực hiện:

- Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện. Đối với dự án lưới điện đi qua từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên, hồ sơ được nộp đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có vị trí điểm đầu đường dây được xác định theo tên dự án trong quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan chuyên môn hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan được giao nhiệm vụ có văn bản yêu cầu nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Thời gian nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ không tính vào thời hạn xem xét điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị điều chỉnh đầy đủ và hợp lệ, cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ lập báo cáo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh. Trường hợp cần thiết, cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ lấy ý kiến cơ quan, đơn vị có liên quan đối với nội dung đề nghị điều chỉnh và các nội dung liên quan trực tiếp thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị đó trong thời hạn xử lý hồ sơ quy định tại điểm này. Cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ chỉ xem xét nội dung đề nghị điều chỉnh và các nội dung liên quan trực tiếp.

- Đối với dự án lưới điện đi qua từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có vị trí điểm đầu đường dây được xác định theo tên dự án trong quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh là cơ quan chủ trì xử lý hồ sơ. Việc lấy ý kiến các địa phương liên quan được thực hiện trong thời hạn xử lý hồ sơ nêu trên; quá

thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến mà không có văn bản trả lời thì được hiểu là thống nhất với nội dung thuộc phạm vi lấy ý kiến và chịu trách nhiệm về nội dung thuộc phạm vi quản lý của mình.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo của cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 272/2026/NĐ-CP. Trường hợp không chấp thuận điều chỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời nhà đầu tư bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ được nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ gồm:
 - + Tờ trình đề nghị điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 272/2026/NĐ-CP;
 - + Tài liệu liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ để kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì yêu cầu nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị điều chỉnh đầy đủ và hợp lệ để cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ lập báo cáo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh. Trường hợp cần thiết, cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ lấy ý kiến cơ quan, đơn vị có liên quan đối với nội dung đề nghị điều chỉnh và các nội dung liên quan trực tiếp thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị đó trong thời hạn xử lý hồ sơ quy định tại điểm này. Đối với dự án lưới điện đi qua từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên, việc lấy ý kiến các địa phương liên quan được thực hiện trong thời hạn xử lý hồ sơ nêu trên; quá thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến mà không có văn bản trả lời thì được hiểu là thống nhất với nội dung thuộc phạm vi lấy ý kiến và chịu trách nhiệm về nội dung thuộc phạm vi quản lý của mình.

- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo của cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư; trường hợp không chấp thuận điều chỉnh thì trả lời nhà đầu tư bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Thời gian nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ không tính vào thời hạn xem xét điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Nhà đầu tư dự án lưới điện đã được chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 272/2026/NĐ-CP, không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư và có nội dung đề nghị điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện; đối với dự án lưới điện đi qua từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên, là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có vị trí điểm đầu đường dây được xác định theo tên dự án trong quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: cơ quan chuyên môn hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ.
- Cơ quan phối hợp: cơ quan, đơn vị có liên quan; đối với dự án lưới điện đi qua từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên, gồm các địa phương liên quan theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 272/2026/NĐ-CP.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 272/2026/NĐ-CP; hoặc văn bản trả lời nhà đầu tư trong trường hợp không chấp thuận điều chỉnh và nêu rõ lý do.

2.8. Phí, lệ phí:

Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ trình đề nghị điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 272/2026/NĐ-CP.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Dự án lưới điện đã được chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 272/2026/NĐ-CP và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư.
- Nội dung đề nghị điều chỉnh thuộc trường hợp phải điều chỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về điện lực và pháp luật có liên quan.
- Cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ chỉ xem xét nội dung đề nghị điều chỉnh và các nội dung liên quan trực tiếp.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;
- Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;
- Nghị định số 272/2026/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 253/2025/QH15.

Mẫu đính kèm:

Mẫu số 03. Tờ trình đề nghị điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:....

....., ngày.....tháng.....năm.....

TỜ TRÌNH

Đề nghị điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ...

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 253/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ... về việc chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện;

(Tên nhà đầu tư) đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ... xem xét, điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện, với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ

1. Tên nhà đầu tư:
2. Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư: số ...; ngày cấp ...; cơ quan cấp ...
3. Địa chỉ trụ sở chính:
4. Mã số thuế (nếu có):
5. Người đại diện theo pháp luật/người được ủy quyền: họ tên ...; chức danh ...; giấy tờ pháp lý cá nhân số ...; điện thoại ...; email ...
6. Trường hợp nhà đầu tư là liên danh, kê khai thông tin từng thành viên liên danh và tỷ lệ tham gia dự án:

STT	Tên thành viên liên danh	Tài liệu về tư cách pháp lý	Tỷ lệ tham gia dự án (%)	Ghi chú
1				

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC CHẤP THUẬN

1. Tên dự án/danh mục dự án:
2. Số, ngày, tháng, năm của Quyết định chấp thuận nhà đầu tư:
3. Căn cứ quy hoạch: nêu rõ dự án thuộc quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh hoặc nội dung điều chỉnh cập nhật quy hoạch được phê duyệt.

4. Mục tiêu đầu tư:
5. Quy mô đầu tư:
6. Địa điểm thực hiện dự án:
7. Tổng vốn đầu tư và phương án huy động vốn:
8. Thời hạn hoạt động của dự án:
9. Tiến độ thực hiện dự án:
10. Các nội dung khác đã được chấp thuận (nếu có):

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH

STT	Nội dung tại Quyết định đã được chấp thuận	Nội dung đề nghị điều chỉnh	Lý do điều chỉnh	Tài liệu kèm theo/ghi chú
1	...	...	...	...
2	...	...	...	...
3	...	...	...	...

IV. ĐỀ NGHỊ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ... xem xét, điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện đối với các nội dung nêu tại Mục III Tờ trình này. Các nội dung khác không đề nghị điều chỉnh tiếp tục thực hiện theo Quyết định chấp thuận nhà đầu tư đã được ban hành và quy định của pháp luật có liên quan.

V. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các tài liệu gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chỉ đề nghị điều chỉnh các nội dung nêu tại Mục III Tờ trình này; thực hiện dự án theo đúng nội dung đã được chấp thuận, nội dung được điều chỉnh và tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, điện lực, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, đấu nối, giấy phép hoạt động điện lực và pháp luật có liên quan.

3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro trong trường hợp nội dung đề nghị điều chỉnh không được chấp thuận hoặc dự án không được triển khai theo quy định của pháp luật.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Bản sao Quyết định chấp thuận nhà đầu tư đã được ban hành.
2. Tài liệu liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh.
3. Tài liệu khác có liên quan (nếu có).

..., ngày ... tháng ... năm ...

NHÀ ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư hoặc từng thành viên liên danh ký,
ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số 04. Quyết định điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC
THUỘC TRUNG ƯƠNG ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 253/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ... về việc chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện;

Căn cứ hồ sơ đề nghị điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện của ... (tên nhà đầu tư) ngày ... tháng ... năm ...;

Theo đề nghị của ... (tên cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ) tại Báo cáo số ... ngày ... tháng ... năm ... về việc điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án ... (tên dự án).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện

Điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ... về việc chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện, cụ thể như sau:

STT	Nội dung tại Quyết định đã được chấp thuận	Nội dung điều chỉnh	Ghi chú
1	...	...	...
2	...	...	...
3	...	...	...

Điều 2. Các nội dung khác và trách nhiệm thực hiện

1. Các nội dung khác tại Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... không được điều chỉnh tại Quyết định này tiếp tục có hiệu lực thi hành.
2. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện dự án theo đúng nội dung đã được chấp thuận, nội dung được điều chỉnh tại Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan.
3. Quyết định này không thay thế các thủ tục về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, đấu nối, giấy phép hoạt động điện lực hoặc các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. ... (tên cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.
2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ..., Thủ trưởng ... (tên cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ), Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và nhà đầu tư quy định tại Điều 1 Quyết định này chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- ...;
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)